

Bản án số: 48/2024/DS-ST

Ngày 13/5/2024

“ *V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng* ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Trần Văn Khánh

Ông Lê Viết Hồng

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 37/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ : A P, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng: Ông Phạm Đức P-Chuyên viên phát triển kinh doanh (Quyết định ủy quyền số 53/QĐ-DABDA ngày 28/02/2024 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970

Địa chỉ: Phố Y, T, M, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970

Địa chỉ: Phố Y, T, M, Hà Nội.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là ông **Phạm Đức P**-người đại diện theo ủy quyền lại của **Ngân hàng TMCP Đ** trình bày:

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã T có liên kết với **Ngân hàng TMCP Đ** chi nhánh **H-P1** (gọi tắt là **D**) để triển khai chương trình cho vay “ Cùng Hội Phụ nữ vượt khó”. Thông qua Chủ tịch Hội LHPN và Tổ trưởng tổ vay vốn **Phố Y, xã T, huyện M, Hà Nội**. **Ngân hàng Đ** có cấp tín dụng cho khách hàng là bà **Nguyễn Thị V**. Cụ thể:

Ngày 08/10/2014, Ngân hàng đồng ý cấp tín dụng cho bà **Nguyễn Thị V** với số tiền 20.000.000đ theo Hợp đồng số 0137282701T14002, thời hạn cho vay là 12 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Lãi suất trên được áp dụng cho đến thời điểm hiện nay, Ngân hàng không điều chỉnh lãi suất đối với khoản vay này của bà **V**.

Ngân hàng đã giải ngân đủ cho bà **V** số tiền trên được thể hiện tại Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ. Khoản vay của bà **V** là khoản vay tín chấp.

Quá trình thực hiện khoản vay trên, bà **V** đã thanh toán trả được cho Ngân hàng tổng số tiền 10.920.000đ. Trong đó: nợ gốc: 9.604.617đ, nợ lãi: 1.315.383đ. Sau đó bà **V** đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán gốc lãi cho Ngân hàng và đến ngày 08/5/2015 thì khoản nợ của bà **V** được chuyển sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 13/5/2024, bà **V** còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 25.034.093đ. Trong đó: Nợ gốc: 10.395.383đ; Nợ lãi trong hạn: 484.617đ và nợ lãi quá hạn: 14.154.093đ.

Nay Ngân hàng khởi kiện đề nghị bà **V** phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ trên. Đồng thời bà **V** phải có trách nhiệm tiếp

tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/5/2024 cho đến khi bà **V** tắt toán xong khoản vay cho Ngân hàng theo lãi suất quy định tại “ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ”.

Nếu trong trường hợp bà **V** không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị người bảo lãnh cho khoản vay của bà **V** là ông **Nguyễn Văn C** (chồng bà **V**) phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

*Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Nguyễn Thị V** và ông **Nguyễn Văn C**:* Quá trình điều tra Tòa án đã báo gọi cũng như về địa phương nơi bà **V**, ông **C** cư trú để xác minh nhưng ông **C**, bà **V** đều không hợp tác làm việc nên Tòa án không điều tra được về phía bà **V**, ông **C**. Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng đối với bà **V**, ông **C** theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 361,362,363,471,474,476, 478 Bộ luật dân sự năm 2005. Căn cứ các Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP Đ** đối với bà **Nguyễn Thị V**.

Buộc bà **Nguyễn Thị V** phải có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng TMCP Đ** số tiền nợ gốc là 10.395.383đ và nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo quy định. Nếu trong trường hợp bà **V** không trả được khoản nợ trên, buộc ông **Nguyễn Văn C** phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà **V**.

Về án phí: Bà **V** phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Ngân hàng được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

-Về thẩm quyền và thời hiệu: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ(D)** được **Sở kế hoạch và đầu tư thành phố H** cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0301442379, đăng ký lần đầu ngày 08/4/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 40 ngày 19/8/2022, ngành nghề kinh doanh của **D** là kinh doanh tiền tệ, tín dụng và các hoạt động khác ghi trong điều lệ. Bà **Nguyễn Thị V** là cá nhân không có đăng ký kinh doanh. Mục đích của Hợp đồng chỉ có ngân hàng là có mục đích lợi nhuận, còn bà **V** không có mục đích lợi nhuận. Do vậy quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp dân sự chứ không phải tranh chấp về kinh doanh thương mại. Do bà **V** vi phạm hợp đồng không trả gốc, lãi đúng hạn nên ngày 12/4/2023, **D** đã làm đơn khởi kiện bà **V** đến Tòa án nhân dân huyện Mê Linh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu. Hợp đồng tín dụng số 0137282701T14002 ngày 08/10/2014 đáp ứng đủ điều kiện của chủ thể ký hợp đồng và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên là hợp đồng dân sự hợp pháp.

-Về sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị đơn là bà **Nguyễn Thị V** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Nguyễn Văn C** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị **V**, anh **C**..

[2] Về nội dung khởi kiện:

[2.1] Về số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/8/2014 của bà **Nguyễn Thị V** nên ngày 08/10/2014 **D** đã đồng ý cấp tín dụng

cho bà **V** với số tiền 20.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân, đây là khoản vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Mức lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9%/năm và được áp dụng đến thời điểm hiện nay. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà **V** đã thanh toán trả được cho Ngân hàng tổng số tiền 10.920.000đ. Trong đó: Nợ gốc: 9.604.617đ và nợ lãi: 1.315.383đ. Sau đó bà **V** đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán đầy đủ tiền cho Ngân hàng đến ngày 08/5/2015 toàn bộ số tiền nợ thực tế của bà **V** được chuyển sang nợ quá hạn.

Tại phần cam kết của người vay trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ có quy định: “*Tôi cam kết thanh toán vốn và lãi đúng hạn theo quy định của **D**, trường hợp thanh toán trễ hạn tôi đồng ý chịu thêm lãi quá hạn theo quy định của **D**. Nếu đến hạn thanh toán mà tôi không trả nợ vay (vốn và lãi) đầy đủ thì **D** được quyền chuyển toàn bộ số tiền còn nợ vay sang nợ quá hạn trong ngày đến hạn và chịu mức lãi suất phạt quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn*”.

Xét việc thỏa thuận về tính lãi trong hạn, lãi quá hạn của các bên trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó cần chấp nhận số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/5/2024 như **D** đã giải trình là 25.034.093đ. Trong đó: nợ gốc: 10.395.383đ; nợ lãi trong hạn: 484.617đ và nợ lãi quá hạn: 14.154.093đ và buộc bà **V** phải có trách nhiệm thanh toán trả cho **D** toàn bộ số tiền nợ trên.

Đồng thời buộc bà **V** phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/5/2024 trên số dư nợ gốc chưa trả theo lãi suất thỏa thuận trên Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Ngoài ra tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ tại phần cam kết của người bảo lãnh là ông **Nguyễn Văn C**- chồng bà **Nguyễn Thị V** thể hiện: “*Tôi cam kết trong trường hợp bà **Nguyễn Thị V** không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho **D**, tôi sẽ trả nợ thay cho người vay cho đến khi hết nợ vay **D***”. Xét việc cam kết của ông **C** là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận nếu trong trường hợp bà **V** không trả được nợ cho Ngân hàng thì buộc ông **C** phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà **V**

toàn bộ khoản vay của Ngân hàng.

[3] Về án phí: Bà **V** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. **D** được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 40; Điều 147; Điều 184, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 361, 362, 363, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ khoản 3 Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ** đối với bà **Nguyễn Thị V**.

Buộc bà **Nguyễn Thị V** phải có trách nhiệm thanh toán trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ** tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/5/2024 theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm kế ước nhận nợ ngày 15/8/2014 là 25.034.093đ (Hai mươi năm triệu không trăm ba tư ngàn không trăm chín ba đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 10.395.383đ.

- Nợ lãi trong hạn: 484.617đ.

- Nợ lãi quá hạn: 14.154.093đ.

2. Bà **Nguyễn Thị V** phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 14/5/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm kế ước nhận nợ cho đến khi bà **V** thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

3.Nếu trong trường hợp bà Nguyễn Thị V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng buộc ông Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm trả nợ thay bà V toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự.

3.Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải nộp 1.251.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được hoàn trả số tiền 580.000đ (Năm trăm tám mươi ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh theo Biên lai số 0008518 ngày 28/02/2024.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn được quyền kháng cáo. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo vắng mặt trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAHN
- VKSNDH.Mê Linh.
- Chi cục THADS H.Mê Linh.
- Các đương sự.
- Lưu HS,VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng